



일반 안전수칙 | General Safety Rule |

NGUYÊN TẮC AN TOÀN CHUNG | กฎความปลอดภัยพื้นฐาน 1

한국어



- 1 작업을 할 때는 규정된 복장 및 보호구를 착용한다.
- 2 시설 및 작업기구는 점검 후 사용한다.
- 3 작업장 주위환경을 항상 정리한다.
- 4 인화물질 또는 폭발물이 있는 장소에는 화기취급을 엄금한다.
- 5 위험표시 구역은 담당자외 무단출입을 금한다.
- 6 담배는 흡연장소에서만 피우도록 한다.
- 7 모든 기계는 담당자 이외의 취급을 금한다.
- 8 사전 승인이 없는 화기 취급은 절대 금한다.

English



- 1 While you are at work, always wear the uniform and personal protective equipment specified for the work.
- 2 Use the machinery and working tools after making thorough examination.
- 3 Always keep your working circumstances clean and neat.
- 4 Using a fire is strictly prohibited in a place where any flammable or explosive material is existed.
- 5 Do not enter into a place with hazardous sign without permit.
- 6 You have to smoke a cigarette only in a designated smoking area.
- 7 All the machinery shall be handled only by the designated personnel.
- 8 Never use any fire without prior approval.

5 Minute Safety Meeting for the foreign workers

ภาษาไทย



- 1 ขณะทำงานควรรักษาเครื่องมือป้องกันหรือชุดฟอร์มนิรภัยที่ถูกระเบียบ
- 2 ควรตรวจสอบเครื่องมือปฏิบัติงานหรืออุปกรณ์ก่อนใช้งาน
- 3 จัดการสถานปฏิบัติงานทั้งรอบนอกให้เป็นระเบียบเสมอ
- 4 ห้ามนำของไวไฟเข้ามาในที่ที่มีวัตถุไวไฟหรือมีชนวนไฟ
- 5 ห้ามเข้าพื้นที่ที่มีบ่งชี้ว่าอันตราย นอกจากเจ้าหน้าที่เท่านั้น
- 6 ควรสูบบุหรี่ในเขตสูบบุหรี่เท่านั้น
- 7 อุปกรณ์ทั้งหมดห้ามยุ่งเกี่ยวนอกจากเจ้าหน้าที่เท่านั้น
- 8 ห้ามจุดไฟโดยปราศจากการอนุญาตของเจ้าหน้าที่เด็ดขาด

Tiếng Việt



- 1 Khi làm việc phải dùng trang phục và dụng cụ bảo vệ theo quy định
- 2 Trang thiết bị làm việc phải được kiểm tra trước khi sử dụng
- 3 Phải thường xuyên chỉnh lý dọn dẹp môi trường xung quanh và nơi làm việc
- 4 Nghiêm cấm không được sử dụng lửa ở những nơi dễ bắt lửa hay chứa vật dễ bắt lửa
- 5 Cấm ra vào những nơi có ghi biển nguy hiểm trừ người quản lý
- 6 Chỉ được hút thuốc lá ở những nơi cho phép
- 7 Cấm sử dụng tất cả các máy móc thiết bị trừ người quản lý
- 8 Tuyệt đối cấm dùng lửa khi không có sự cho phép từ trước